



26/2/21

DAILY MORNING

S&P 500 giảm mạnh gần 2.5%

	26/2	% Sáng 26/2	25/2	% Ngày 25/2	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,165.43	0.29%	-0.76%	3.04%
S&P 500			3,829.34	-2.45%	-2.16%	-0.67%
S&P500 Futures	3,814.00	-0.37%	3,828.00	-2.41%	-2.28%	-0.74%
Shanghai			3,585.05	0.59%	-2.46%	0.52%
Euro Stoxx			3,685.28	-0.56%	0.12%	2.57%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
<ul style="list-style-type: none"> Đơn xin trợ cấp lần đầu tại Mỹ giảm còn 730 nghìn trong tuần kết thúc hôm 20/2, từ mức 841 nghìn trong tuần liền trước. Lợi suất tín phiếu chính phủ mười năm tại Mỹ tăng lên mức 1.614%, trước khi giảm còn 1.546%. Chênh lệch lợi suất tín phiếu chính phủ hai năm – mười năm tăng lên mức 0.141%, trước khi giảm còn 0.137%, cao nhất kể từ 2015 Ứng viên Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) đánh giá thuế quan là biện pháp chính đáng nhằm đối phó chiến lược của Trung Quốc. 	S&P 500 Xu hướng Tăng Kháng cự 4000 Hỗ trợ 3500 Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp Xu hướng Tích lũy Kháng cự 3700 Hỗ trợ 3450 Điểm PTKT TRUNG LẬP

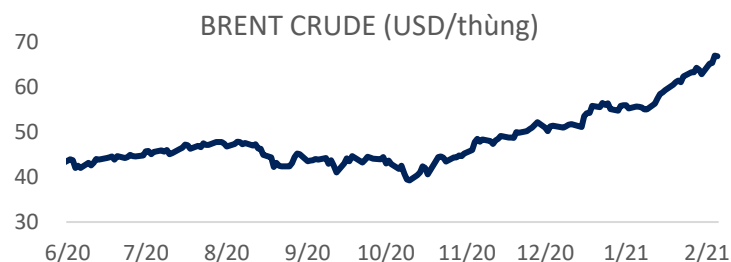


Nguồn: Bloomberg, BSC

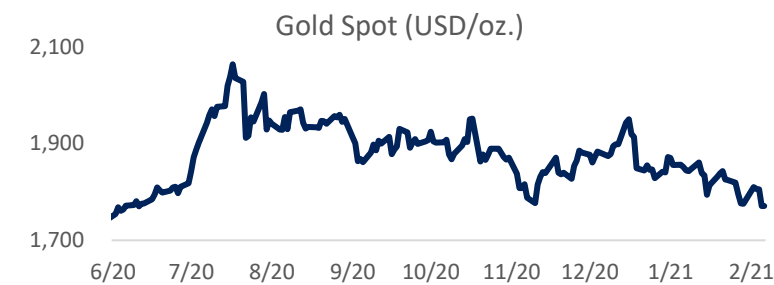
Mặt hàng	Đơn vị	26/2	% Sáng 26/2	25/2	% 25/2	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	63.25	-0.44%	63.53	0.49%	6.73%	20.43%	PVD, PVT	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.			66.88	-0.24%	4.61%	20.20%	PVD, PVT	GAS, BSR
GASOLINE	USd/gal.	189.79	0.30%	189.23	-0.17%	5.04%	0.21	PLX, OIL	HVN, VJC
Gold Spot	USD/oz.	1,770.58	0.00%	1770.56	-1.91%	-0.77%	-3.98%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	27.52	0.33%	27.43	-1.89%	0.83%	8.91%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,407.50	-1.28%	1425.75	0.00%	2.25%	4.82%	DBC, QNS	HKB
WHEAT	USd/bu.	675.75	-1.42%	685.50	0.00%	1.58%	4.12%	AFX	
MILK	USD/cwt			16.56	3.31%	1.72%	-2.82%	VNM, GTN, QNS	KDC
RUBBER	JPY/kg	280.30	-3.01%	289.00	6.25%	8.73%		SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
SUGAR	USd/lb.			16.84	-1.92%	1.51%	12.12%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
COFFEE	USd/lb.			140.05	2.04%	8.31%	11.68%	CTP, DLG	VCF, CTP
LME COPPER	USD/MT			9412.50	1.12%	10.05%	17.53%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	4,672.00	-0.02%	4673.00	2.23%	3.09%	8.78%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			2235.00	2.31%	4.56%	10.64%	0	CAV, SAM, TGP, VTH
DCE Iron Ore	CNY/MT	1,148.50	1.50%	1131.50	1.43%	2.59%	9.22%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			79.60	1.34%	4.87%	-5.29%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent

- Vàng giảm mạnh chủ yếu bởi lợi suất tín phiếu chính phủ Mỹ tăng mạnh và dữ liệu lao động cải thiện.



Nguồn: Bloomberg, BSC



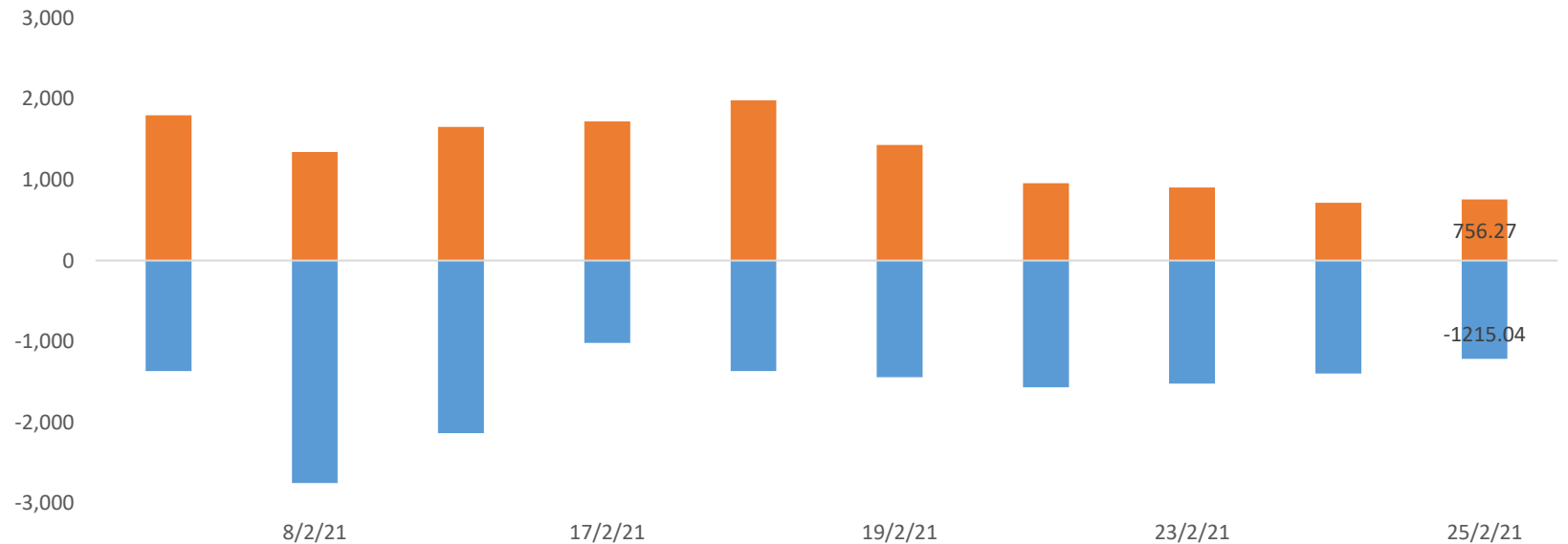
Nguồn: Bloomberg, BSC

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	%	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định	
					1D	1W	1M	3M		
VNM	482.8	17.9	0	0.5%	0.0	0.0	0.0	6.2	21.5	ETF E1 giảm quy mô, Diamond tăng quy mô. Các ETFs khác cân bằng và duy trì quy mô hiện tại. Khối ngoại bán ròng hầu hết các nước trong khu vực, ngoại trừ tại thị trường Indonesia, Korea và Taiwan.
FTSE	401.5	37.6	0	-0.4%	0.0	3.1	7.1	81.5		
iShare	428.9	29.5	0	-0.8%	0.0	0.0	0.0	0.0		
E1VFN30	366.3	0.9	-5.0	0.7%	-4.3	-17.6	-7.8	11.0		
FUEVFN30	381.7	0.8	1.1	0.1%	0.9	10.5	85.4	203.6		
FUESSVFL	79.4	0.7	0.0	1.5%	0.0	5.7	23.1	21.7		
FUESSVN30	3.3	0.6	0.0	-0.5%	0.0	0.0	0.2	0.2		
FUEMAVN30	16.8	0.6	0.0	-0.2%	0.0	2.8	3.7			
VN100	3.9	0.7	0.0	0.1%	0.0	0.0	0.0	0.1		
KIM	174.5	15.2	0.0	-2.3%	0.0	-4.5	-27.3	-58.7		
PREMIA	28.6	11.5	0	-1.5%	0.0	0.0	-2.0	2.6		

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-20.59	-104.14	-107.69
ASEAN4*	-235.40	-274.97	-984.18
Ấn Độ	-41.55	-157.41	3887.39
Đài Loan	779.28	-53.99	311.65
Hàn Quốc	991.52	925.57	915.64
Nhật Bản		892.36	8425.50
Trung Quốc			-16562.35

*Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia*

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-5.68
Thái Lan	-0.42
Singapore	-5.68
Phillippines	-4.47
Malaysia	-7.37



Nguồn: Fiinpro, BSC

Tin vĩ mô

- Tổng Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc hợp và nhất trí đề xuất Bộ Y tế phê duyệt cho 2 vaccine phòng Covid-19, bao gồm vaccine của công ty Moderna (Mỹ) và của công ty JSC Generium (Nga).
- Theo Văn phòng Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân (Ban IV), sau Tết, chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất ở nhiều khu công nghiệp bị khó khăn do hàng hoá bị tắc nghẽn khi vận chuyển qua Hải Dương. Do các chính sách hạn chế đi lại và các biện pháp cách ly của các tỉnh lân cận, việc thu mua và vận chuyển nông sản từ Hải Dương bị ách tắc dẫn đến việc bị hủy lịch tàu, bị hủy hợp đồng của các công ty xuất khẩu nông sản từ Hải Dương. Với các doanh nghiệp xuất khẩu, khó khăn lớn nhất vẫn là vấn đề thiếu container rỗng.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Tích cực
Kháng cự	1180
Hỗ trợ	1120



Nguồn: FireAnt, BSC

- RAL: Đại hội đảng bộ công ty lần thứ 25 đã thông qua chiến lược chuyển đổi số 2020 – 2025, tầm nhìn 2030, đưa công ty phát triển theo cấp số nhân. Theo kế hoạch này, mục tiêu năm 2025, doanh thu của Rạng Đông sẽ gấp 4 lần so với năm 2019 (đạt khoảng 17.000 tỷ đồng), trong đó tỷ trọng xuất khẩu sẽ chiếm khoảng 30% doanh thu công ty.
- TLH: Đã công bố kết quả kinh doanh tháng 1/2021 với doanh thu thuần gần 254 tỷ đồng và lãi ròng trên 33 tỷ đồng.
- DSN: Ngày 26/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền trả cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 01/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/3/2021.
- PPC: Ngày 12/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 15/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 11,5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 02/4/2021.
- PPP: Ngày 16/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 17/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 19/4/2021.
- AMV: Sẽ thành lập Công ty cổ phần Sản xuất theo tiêu chuẩn Nhật Mỹ với số vốn góp 49 tỷ đồng, tương đương 98% vốn điều lệ. Doanh nghiệp này hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản như than, quặng kim loại quý hiếm, đá cát; thu gom rác thải; bán buôn bán lẻ ô tô; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống... Đồng thời, AMV cũng thông qua việc góp vốn vào Công ty cổ phần Phát triển công nghệ Hạ Long Kyoto với số vốn góp 49 tỷ đồng, chiếm 98% vốn điều lệ.
- GEG: Đã thông qua Quyết định góp vốn vào CTCP Năng lượng Tái tạo Tiền Giang (TGR) với giá trị phần góp vốn đạt gần 10 tỷ đồng. Với giá trị phần góp vốn, GEG sẽ sở hữu 99,9% TGR (990.000 cp) và thêm Công ty năng lượng tại Tiền Giang này vào danh sách công ty con của GEG.
- TQN: Chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền với tỷ lệ 48,743%, tương ứng 10 cổ phiếu được nhận 48.743 đồng. Với 3,6 triệu cổ phiếu đang lưu hành, số tiền doanh nghiệp sẽ chi gần 18 tỷ đồng để trả cho cổ đông đợt này. Ngày đăng ký cuối cùng vào 12/3 và thời gian thanh toán dự kiến ngày 30/3.
- HVT: Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường thông qua báo cáo nghiên cứu khả thi dự án dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước. Thời gian thực hiện dự án trong vòng 12 tháng. Tổng mức đầu tư của dự án là 210,8 tỷ đồng (bao gồm thuế giá trị gia tăng), trong đó thiết bị là 165 tỷ, xây dựng 14 tỷ, chi phí khác 12,7 tỷ và chi phí dự phòng 18,9 tỷ đồng.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

CTI

15.4

CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO

Xu hướng hiện tại

Hồi phục

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Kháng cự 16

Hỗ trợ 15

MACD ↑

RSI ↔

Moving Avg ↑

Giá mục tiêu 17.3

Upside 15%

DCM

13.4

CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau

Xu hướng hiện tại

Hồi phục

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Kháng cự 13.8

Hỗ trợ 13.3

MACD ↑

RSI ↔

Moving Avg ↑

Giá mục tiêu 14.5

Upside 12%

Phân tích chỉ tiêu định giá

Cổ phiếu có PE hiện tại 8.77 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường PB hiện tại -0.88 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 11.36 .PE ngành 37.21, PB ngành 0.93. PE thị trường 37.53, PB thị trường 1.48

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 917.25 tỷ đồng , tăng trưởng 15.05 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 96.31 tỷ đồng , tăng trưởng 14.86 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt -7.59 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt -4.92 %.

Luận điểm đầu tư

Nâng hiệu suất nhà máy Ure lên 115.6%,giữ vững thị phần hàng đầu tại khu vực ĐBSCL và Campuchia và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu phân bón
Kỳ vọng hoạt động 40% công suất vào năm 2021, mảng NPK dự kiến đóng góp 11% vào tổng doanh thu.

Rủi ro Đầu tư

Biến động giá nguyên liệu đầu vào
Các nhà máy hoạt động không đạt kỳ vọng

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

BSC i-Bond

BSC Fortune

BSC Invest

BSC iBROKER

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639